

Số: 230b /BC-UBND

Điện Bàn, ngày 31 tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO
THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**

Năm 2021 là năm kéo dài và cũng là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách theo Luật NSNN mới (2017-2020) và năm thứ năm thị xã Điện Bàn tự cân đối thu chi ngân sách. Trên cơ sở căn cứ:

- ✓ Luật ngân sách năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của các cấp;
- ✓ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017; Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung phân cấp nguồn thu tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND;
- ✓ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2021;
- ✓ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã.
- ✓ Quyết định số 11653/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND thị xã Điện Bàn về giao chỉ tiêu phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2021 trên địa bàn thị xã.

UBND thị xã Điện Bàn báo cáo thuyết minh một số nội dung về quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 của thị xã Điện Bàn như sau:

QUYẾT TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021:

A. Quyết toán thu NSNN trên địa bàn năm 2021: (Biểu 01/BCQT-NSNN 2021).

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2021 là : 5.255,104 tỷ đồng.

- Phân theo các cấp ngân sách hưởng thụ như sau:

Ngân sách Trung ương:	577,010 tỷ đồng, chiếm 10,98%;
Ngân sách tỉnh:	1.514,624 tỷ đồng, chiếm 28,82%;
Ngân sách thị xã:	2.712,464 tỷ đồng, chiếm 51,62%;
Ngân sách xã, phường:	451,006 tỷ đồng, chiếm 8,58%;

- Phân theo nhiệm vụ thu :

Thu NSNN trên địa bàn:	2.750,503 tỷ đồng, chiếm 52,34%
Thu chuyển giao giữa các cấp NS:	1.468,790 tỷ đồng, chiếm 27,95%
Thu chuyển nguồn:	912,968 tỷ đồng, chiếm 17,37%
Thu kết dư:	122,843 tỷ đồng, chiếm 2,34%

- Phân theo kết quả nội dung thu như sau:

I- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 2.750,503 tỷ đồng đạt 101,73% dự toán tỉnh giao và đạt 100,99% dự toán thị xã giao, bằng 96,92% số thu năm 2020¹ trong đó :

1. Thu từ SXKD nội địa là 2.340,670 tỷ đồng, đạt 99,96% so với DT tỉnh giao và đạt 98,82% so với dự toán HĐND thị xã giao, bằng 97,03% số thu năm 2020² được phân tích qua những chỉ tiêu sau:

- Có 10/12 chỉ tiêu thu đạt dự toán tỉnh và thị xã giao giao:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước thu được là 34,602 tỷ đồng đạt 124,11% so với dự toán.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu được là 4,873 tỷ đồng đạt 243,66% so với dự toán tỉnh và HĐND thị xã giao.

+ Thuế thu nhập cá nhân thu được là 131,824 tỷ đồng đạt 131,43% so với dự toán tỉnh và HĐND thị xã giao.

+ Thu phí, lệ phí thu được là 13,546 tỷ đồng đạt 102,16% so với dự toán tỉnh và HĐND thị xã giao.

+ Thu tiền thuê đất, mặt nước thu được là 265,039 tỷ đồng đạt 2.789,89% so với dự toán tỉnh và HĐND thị xã giao.

+ Tiền sử dụng đất thu được là 472,428 tỷ đồng đạt 118,11% so với dự toán tỉnh giao và đạt 112,48% dự toán HĐND thị xã giao, trong đó ngân sách tỉnh hưởng là 411,365 tỷ; ngân sách thị xã hưởng 61,063 tỷ đồng.

+ Thu lệ phí trước bạ thu được là 53,915 tỷ đồng đạt 114,71% so với dự toán tỉnh và HĐND thị xã giao.

+ Thu khác ngân sách thu được là 38,932 tỷ đồng đạt 259,55% so với dự toán tỉnh và HĐND thị xã giao.

+ Thu cấp quyền khai thác khoáng sản thu được là 1,647 tỷ đồng đạt 138,45% so với dự toán tỉnh và HĐND thị xã giao.

+ Thu khác ngân sách do xã (thu hoa lợi công sản và đất công ích) thu được là 3,498 tỷ đồng đạt 159,02% so với dự toán.

- Có 2/12 chỉ tiêu thu đạt từ 70% -95% dự toán tỉnh và thị xã giao

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thu được là **1.032,753** tỷ đồng đạt 72,58% so với dự toán, trong đó Công ty TNHH Nhà máy Bia Heneiken Việt Nam - Quảng Nam nộp 753,581 tỷ đồng, đạt 68,48%³ dự toán, giảm 23,96% so với quyết toán năm 2020.

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thu được là 283,871 tỷ đồng đạt 92,34% so với dự toán tỉnh và HĐND thị xã giao.

- Có 1 chỉ tiêu không giao dự toán thu đó là Thuế bảo vệ môi trường tuy vậy thu được 3,754 tỷ đồng.

¹ Tổng thu NSNN 2020 là 2.837,983 tỷ đồng

² Tổng thu từ SXKD nội địa 2020 là 2.412,212 tỷ đồng

³ Dự toán giao nhà máy bia năm 2021 là:1.100,400 tỷ đồng

Thuyết minh Quyết toán NSNN 2021

2. Thu Hải quan: Với số thu là 404,605 tỷ đồng, đạt 113,97% so với dự toán được giao.

3. Các khoản đóng góp: Thu được 5,227 tỷ đồng (số thu này dự toán đầu năm không giao). Trong đó : Phần NS thị xã : 4,042 tỷ đồng, NS xã, phường hưởng 1,185 tỷ đồng).

II. Thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách là 1.468,790 tỷ đồng, trong đó:

- Thu chuyển giao ngân sách là 1.153,583 tỷ đồng (Bao gồm: Cấp NS thị xã thu bổ sung từ ngân sách tỉnh là 835,402 tỷ đồng và cấp xã phường thu bổ sung từ ngân sách thị xã là 318,180 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách cấp trên 315,207 tỷ đồng, (Bao gồm NS thị xã nộp về ngân sách tỉnh là 302,691 tỷ⁴ đồng và NS xã phường nộp lên NS thị xã 12,516 tỷ đồng).

III. Thu chuyển nguồn sang năm sau là 912,968 tỷ đồng, trong đó ngân sách thị xã thu 803,699 tỷ đồng, ngân sách cấp xã thu 109,269 tỷ đồng.

IV. Thu kết dư ngân sách là 122,843 tỷ đồng, trong đó ngân sách thị xã là 117,390 tỷ đồng, ngân sách cấp xã là 5,453 tỷ đồng.

*** Đánh giá chung tình hình thu NSNN trên địa bàn thị xã:**

Năm 2021 là kéo dài của của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020, các nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021 cơ bản vẫn thực hiện như thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020. Theo Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, các nhiệm vụ chi của cả giai đoạn đều đặt vào năm này, bao gồm cả việc xây dựng kế hoạch đầu tư công của giai đoạn 2021-2025 cũng như thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chương trình đề án theo Nghị quyết HĐND thị xã cả giai đoạn kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời việc thu đạt và vượt dự toán thu chi NSNN năm 2021 sẽ làm tiền đề cho thời kỳ ổn định ngân sách trong giai đoạn mới, tuy nhiên do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cả nước và Chính phủ đang chỉ đạo các Bộ đề ra các giải quyết chính sách về miễn, giảm các loại phí, lệ phí; dịch vụ; giãn thời gian nộp thuế...v.v.., nên việc thu ngân sách vẫn có nhiều khó khăn.

Sau hai năm ứng phó với đại dịch Covid 19, bằng những chính sách thay đổi vĩ mô của Trung ương lẫn địa phương, cơ bản việc thu ngân sách năm 2021 trên địa bàn thị xã đạt kết quả tốt hơn so với năm 2020, với kết quả thực hiện thu nêu trên, năm 2021 thu ngân sách trên bàn vượt thu: 26,863 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa hụt thu là 27,969 tỷ đồng.

⁴ Bao gồm: Nộp từ nguồn thu phát sinh mới nhà máy bia Heniken là 231,931 tỷ đồng, nguồn tiết kiệm chi và CCTL năm 2020 là 38,190 tỷ đồng, Nộp trả NS TW, Tỉnh theo KL kiểm toán NN KV III là 25,037 và một số nguồn mục tiêu hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách tỉnh.

- Thu hải quan vượt dự toán là 49,605 tỷ đồng

- Thu đóng góp không giao dự toán 5,227 tỷ đồng

Tuy số vượt thu ngân sách trong năm 2021 là khá khiêm tốn so với quy mô kinh tế của thị xã nhà, tuy nhiên điều đó cũng đánh giá được sự phục hồi và phát triển kinh tế chung của địa phương nói riêng và của cả nước nói chung.

B. QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

I- Quyết toán thu ngân sách địa phương: (Biểu 02/BCQT-NSNN 2021)

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng:

Dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng HĐND thị xã giao là 1.539,447 tỷ đồng, thực hiện 3.163,470 tỷ đồng đạt 230,06% so với dự toán tỉnh giao và đạt 205,49% so với dự toán HĐND thị xã giao, trong đó: Thu nội 956,334 tỷ đồng đạt 83,63 % so với dự toán tỉnh giao, đạt 82,19% so với dự toán HĐND thị xã giao.

S T T	NỘI DUNG	Dự toán	Dự toán	Quyết toán	TH/DT	TH/DT
		tỉnh giao	HĐND thị xã giao	năm 2021	tỉnh giao	HĐND TX giao
		Giá trị (triệu đồng)			Tỷ lệ (%)	
THU NS ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG (I+II)		1.375.066	1.539.447	3.163.470	230,06	205,49
I	Thu trong cân đối NS ĐP	1.375.066	1.539.447	3.150.954	229,15	204,68
1	Các khoản thu nội địa hưởng theo phân cấp	1.143.559	1.163.559	956.334	83,63	82,19
	Các khoản thu hưởng 100%	179.900	199.900	189.020	105,07	94,56
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ%	963.659	963.659	767.314	79,63	79,63
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên	231.507	375.888	1.153.582	498,29	306,90
	+ Thu bổ sung cân đối	-	92.053	92.053	***	100,00
	+ Thu bổ sung mục tiêu	231.507	283.836	1.061.529	458,53	374,00
3	Thu chuyển nguồn	-	-	912.968	***	***
4	Thu kết dư	-	-	122.843	***	***
5	Thu đóng góp	-	-	5.227	***	***
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp	-	-	12.516	***	***

2. Thu cân đối ngân sách địa phương:

Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương HĐND thị xã giao là 1.144,887 tỷ đồng, thực hiện 2.949,434 tỷ đồng 257,62 % so với dự toán HĐND thị xã giao, đạt 300,81 % so với dự toán tỉnh giao. Cụ thể:

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Dự toán	Quyết toán	TH/DT	TH/DT
		tỉnh giao	HĐND thị xã giao	năm 2021	tỉnh giao	HĐND thị xã giao
		Giá trị (triệu đồng)			Tỷ lệ (%)	
THU NS ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC CÂN ĐỐI (I+II)		980.506	1.144.887	2.949.434	300,81	257,62
I	Thu trong cân đối NS ĐP	980.506	1.144.887	2.936.918	299,53	256,52

1	Các khoản thu nội địa hưởng theo phân cấp	748.999	768.999	742.298	99,11	96,53
	Các khoản thu hưởng 100%	179.900	199.900	189.020	105,07	94,56
	Các khoản thu phân chia theo TL %	569.099	569.099	553.278	97,22	97,22
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên	231.507	375.888	1.153.582	498,29	306,90
	+ Thu bổ sung cân đối	-	92.053	92.053	***	100,00
	+ Thu bổ sung mục tiêu	231.507	283.836	1.061.529	458,53	374,00
3	Thu chuyển nguồn	-	-	912.968	***	***
4	Thu kết dư	-	-	122.843	***	***
5	Thu đóng góp	-	-	5.227	***	***
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp	-	-	12.516	***	***

Phân tích như sau:

- **Thứ nhất**, thu nội địa được hưởng theo phân cấp thực hiện 742,298 tỷ đồng đạt 99,11% với dự toán tình giao, đạt 96,53% so với dự toán HĐND thị xã giao, hụt thu ngân sách địa phương 26,701 tỷ đồng (đã tính giảm trừ một số khoản thu không đưa vào cân đối) trong đó:

- Ngân sách thị xã hụt là 32,741 tỷ đồng
- Ngân sách xã vượt thu là 6,040 tỷ đồng.

Nguyên nhân: Kết quả thu ngân sách không đạt dự toán đề ra, nguyên nhân là do vẫn còn ảnh hưởng của đại dịch Covid, chưa phục hồi hoàn toàn nền kinh tế, vẫn tiếp tục thực hiện các chủ trương của Quốc hội, Chính phủ và của các cấp về việc hỗ trợ khó khăn cho NNT, khoan nợ, xóa nợ tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp; giảm thuế TNDN, giảm lệ phí trước bạ; giảm tiền thuê đất theo Nghị quyết 84; miễn, giảm thuế hộ, cá nhân kinh doanh,...nhất là các khoản thu thuế từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (điều tiết NS thị xã hưởng 52%)) thu không đạt dự toán (chỉ đạt 72,58%) đã ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao.

- **Thứ hai**, do thu bổ sung có mục tiêu của ngân sách tăng do tính trùng giữa cấp ngân sách thị xã và cấp xã là 226,127 tỷ, thực tế thực hiện trong năm 2021 tình đã bổ sung mục tiêu ngoài dự toán với số tiền 604,299 tỷ đồng cho các nhiệm vụ chi như:

- + Bổ sung mục tiêu cho đầu tư là 527,669 tỷ đồng⁵
- + Bổ sung cho chi thường xuyên là 76,630 tỷ đồng.⁶

- **Thứ tư**, do tăng thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 912,968 tỷ đồng, (Ngân sách thị xã chuyển nguồn: 803,699 tỷ đồng; Ngân sách xã chuyển nguồn 109,269 tỷ đồng)

⁵ Trích lại tiền đất theo NQ 13/2018/QĐ-HĐND tỉnh 236,912 tỷ; Ghi thu ghi chi chuyển giao: 86,143 tỷ; Kinh phí cho đầu tư và chương trình NTM: 204,614 tỷ

⁶ Đề thực hiện các nhiệm vụ như: Kinh phí bầu cử Đại biểu QH&HĐND các cấp : 5,804 tỷ; Kinh phí dịch Covid 19 là 24,422 tỷ, kinh phí thực hiện chi trả lương và các khoản đóng góp cho giáo viên, nhân viên ngành giáo dục năm 2021 : 7,832 tỷ; Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp BTXH với đối tượng theo NĐ 20/2021/CP : 11,079 tỷ. Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo NĐ108/2014/NĐ-CP và NĐ113/2018/NĐ-CP; Kinh phí sự nghiệp Nông thôn mới;.....

- **Thứ năm**, do tăng thu từ nguồn kết dư ngân sách năm 2020 chuyển sang với số tiền là 122,843 tỷ đồng (Ngân sách thị xã kết dư: 117,390 tỷ đồng; Ngân sách xã kết dư 5,453 tỷ đồng).

Nguồn thu nộp ngân sách tỉnh: Dự đoán giao nguồn thu phát sinh mới nhà máy bia Heniken là 1.100,4 tỷ đồng, thực hiện là 753,581 tỷ đồng đạt 68,48% so với dự toán. Như vậy số thu sau khi trừ cân đối phần ngân sách được hưởng, số nộp về ngân sách tỉnh là 231,931 tỷ đồng⁷.

3. Đánh giá khả năng vượt thu/hụt thu trong cân đối ngân sách :

3.1 Đối với ngân sách thị xã:

Trước những khó khăn về thu ngân sách năm 2021, đồng thời để ứng phó với những khó khăn do đại dịch Covid 19; UBND thị xã Điện Bàn đã trình HĐND thị xã Phương án tiết kiệm, giãn, giảm những nhiệm vụ chi và các giải pháp, nhiệm vụ thu NSNN, chi ngân sách địa phương. Cụ thể như sau:

- UBND thị xã đã trình HĐND thị xã thống nhất phương án cắt giảm, giãn dự toán chi ngân sách thị xã Điện Bàn năm 2021 do dự báo ngân sách thị xã hụt thu với tổng số cắt giảm: **66.492 triệu đồng**; trong đó: số giảm, giãn chi đầu tư là: 61.278 triệu đồng, chi thường xuyên: 5.214 triệu đồng.

- Đồng thời UBND thị xã trình HĐND quyết định tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên còn lại của 6 tháng cuối năm 2021 để bổ sung dự phòng NSNN đảm bảo kinh phí phòng chống Covid-19 với tổng số tiết kiệm được là: **4.531 triệu đồng**, số kinh phí này được bổ sung vào nguồn dự phòng ngân sách để tăng chi phòng chống Covid -19 tại địa phương theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ và Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, do những kết quả hồi phục kinh tế sau những chính sách bình thường mới trong cuộc chiến chống Covid 19 theo Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ, dẫn đến kết quả thu những tháng cuối năm 2021 khả quan hơn nên trong năm 2021 thị xã Điện Bàn vượt thu ngân sách, trong đó:

- Theo Thông báo số 1265/STC-NS ngày 23/5/2022 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam về thông báo nguồn vượt thu ngân sách năm 2021 dùng để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022, cụ thể Sở Tài chính xác định NS thị xã Điện Bàn (bao gồm NS xã phường) vượt thu **62,109 tỷ đồng** (NS thị xã vượt thu 53,325 tỷ đồng, NS xã vượt thu 8,784 tỷ đồng).

- Thực tế nếu loại trừ khoản thu kết dư tính vào cân đối thì ngân địa phương vượt thu là **28,571 tỷ đồng** (NS thị xã vượt thu 23,830 tỷ đồng và Ngân sách xã vượt thu là 4,030 tỷ đồng).

⁷ Số nhà máy bia nộp về NS tỉnh : 231,931=391,876-177,840 +17,895 tỷ (số được hưởng-số cân đối được hưởng ôn định+Thu hồi phần chênh lệch thực hiện so với dự toán 2021 kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ cho địa)
Thuyết minh Quyết toán NSNN 2021

Nguyên nhân có sự chênh lệch vượt thu này là do kể từ năm 2020, Bộ Tài chính có công văn số 14957/BTC-NSNN ngày 04/12/2020 về hướng dẫn địa phương trong công tác quyết toán ngân sách có yêu cầu các địa phương tính phần thu kết dư năm trước vào để tính vượt thu ngân sách năm sau (*Năm 2020 kết dư sang 2021: 33.538 triệu đồng, NSTX: 29.945 triệu đồng, NSX: 3.593 triệu đồng*).

3.2 Đối với ngân sách cấp xã:

Theo Thông báo số 1265/STC-NS ngày 23/5/2022 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam về thông báo nguồn vượt thu ngân sách năm 2021 dùng để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021, cụ thể:

- Tổng thu trong cân đối ngân sách cấp xã là 17,463 tỷ đồng tăng 201,21% so với dự toán giao (17,463/8,679 tỷ đồng). Kết quả NS cấp xã vượt thu trong cân đối năm 2021 là 8,784 tỷ đồng, trong đó:

Đvt: triệu đồng.

STT	ĐỊA PHƯƠNG	VƯỢT THU	SỐ TÍNH CCTL (70%)
1	Điện Tiến	56,60	39,62
2	Điện Thọ	550,40	385,28
3	Điện Hồng	118,40	82,88
4	Điện Nam Bắc	409,80	286,86
5	Điện Nam Trung	192,00	134,4
6	Điện Nam Đông	120,70	84,49
7	Điện Thăng Bắc	1.023,80	716,66
8	Điện Thăng Trung	212,80	148,96
9	Điện Thăng Nam	106,60	74,62
10	Điện Ngọc	1.170,80	819,56
11	Điện Phương	97,40	68,18
12	Điện Phước	396,40	277,48
13	Điện Quang	159,20	111,44
14	Điện Minh	566,60	396,62
15	Điện Phong	614,80	430,36
16	Điện An	970,60	679,42
17	Điện Trung	221,80	155,26
18	Điện Hòa	274,80	192,36
19	Vĩnh Điện	172,80	120,96
20	Điện Dương	1.348,40	943,88
	Tổng cộng	8.784,70	6.149,29

II. Quyết toán chi ngân sách địa phương: (Biểu 03/BCQT-NSNN 2021)

Dự toán tổng chi ngân sách địa phương HĐND thị xã giao là 1.144,887 tỷ, thực hiện năm 2021 là 3.142,603 tỷ đồng đạt 274,5% so với dự toán và giảm so với số chi năm 2020 là 1,17% (=3.142,603/3.179,944 tỷ đồng), trong đó:

ĐVT: trđồng

T T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Quyết toán năm 2021 (Tr.đồng)	Trong đó		SS QT/DT (%)
				Chi NS cấp Huyện	Chi NS cấp xã	
-	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.144.887	3.142.603	2.692.500	450.103	273,13
A	Chi trong cân đối ngân sách (I+II+III+IV)	1.000.506	1.500.827	1.118.880	381.947	150,01
I	Chi đầu tư phát triển	222.367	744.768	568.519	176.249	334,93
II	Chi thường xuyên	754.460	756.058	550.360	205.698	100,21
1	Chi quốc phòng	12.493	14.573	6.319	8.254	116,65
2	Chi AN & TTATXH	5.237	7.583	5.320	2.263	144,80
3	Chi SN GD&ĐT	304.972	295.351	289.226	6.124	96,85
4	Chi khoa học và công nghệ	400	207	207	-	51,83
5	Chi y tế, dân số và gia đình	14.921	14.269	13.858	410	95,63
6	Chi văn hóa thông tin	8.808	8.456	4.328	4.129	96,01
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.114	2.288	1.572	716	108,25
8	Chi thể dục thể thao	3.413	2.825	1.324	1.501	82,77
9	Chi bảo vệ môi trường	12.916	11.344	5.533	5.810	87,83
10	Chi các hoạt động kinh tế	135.003	70.768	53.233	17.535	52,42
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	135.989	171.473	55.919	115.554	126,09
12	Chi bảo đảm xã hội	114.876	154.450	111.328	43.122	134,45
13	Chi khác	3.318	2.471	2.193	278	74,48
III	Chi các nhiệm vụ chi khác	-	-	-	-	-
IV	Chi từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường	-	-	-	-	-
V	Nguồn CCTL	13.625				-
VI	Chi dự phòng ngân sách	10.054				-
V	Nguồn tăng thu dự toán chưa phân	-	-	-	-	-
B	Chi chuyển giao ngân sách	144.381	318.180	318.180	-	220,38
1	Bổ sung cân đối	92.053	92.053	92.053	-	100,00
2	Bổ sung mục tiêu	52.329	226.127	226.127	-	432,13
C	Chi nộp ngân sách cấp trên	-	315.207	302.691	12.516	***
D	Chi chuyển nguồn NS	-	1.008.389	952.749	55.640	***

1. Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021

Chi trong cân đối ngân sách địa phương thực hiện năm 2021 là 1.500,827 tỷ đồng đạt 150,01% dự toán giao, gồm:

1.1. Chi đầu tư phát triển:

Dự toán chi đầu tư phát triển HĐND thị xã giao năm 2021 là 265,367 tỷ đồng (trong đó: từ nguồn vốn đầu tư: 222,367 tỷ đồng và từ nguồn vốn sự nghiệp là 43,00 tỷ đồng), thực hiện là 744,768 tỷ đồng, đạt 280,66 % so với dự toán giao.

Thực tế tổng kế hoạch vốn năm 2021 là 1.613,188 tỷ đồng (bao gồm: Dự toán giao đầu năm 326,367 tỷ đồng (HĐND thị xã giao 265,367 tỷ đồng, HĐND cấp xã giao: 61 tỷ đồng); nguồn chuyển nguồn năm trước chuyển sang là 784,515 tỷ đồng; nguồn bổ sung, điều chỉnh trong năm là 415,567 tỷ đồng, nguồn vốn ghi thu ghi chi là 86,739 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn đã phân bổ trong năm là 1.060,188 tỷ đồng, kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ chuyển nguồn sang năm 2022 là 553,490 tỷ đồng, thực hiện giải ngân trong năm 2021 là 744,768 tỷ đồng, đạt 47% so kế hoạch vốn và đạt 70,26% so vốn đã phân bổ.

1.2. Chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên HĐND thị xã giao là 754,460 tỷ đồng, thực hiện chi thường xuyên là 756,058 tỷ đồng, đạt 100,21% so với dự toán giao,

Thực tế dự toán chi thường xuyên (loại trừ nguồn sự nghiệp mang tính chất đầu tư 43,00 tỷ đồng) là 711,460 tỷ đồng, thực hiện chi thường xuyên trong năm 2021 là 756,058 đạt 106,27% so với dự toán đã phân bổ, tăng 44,598 tỷ đồng, phân tích cụ thể như sau:

- Tăng chi thường xuyên là do tăng từ nguồn kết dư ngân sách năm 2020: 9,686 tỷ đồng; từ nguồn chuyển nguồn : 11,497; từ nguồn tỉnh bổ sung là 59,153 tỷ đồng.

- Giảm chi thường xuyên: Tiết kiệm 10% dự toán giao đầu năm là 19,027 tỷ và phương án giãn, giảm và tiết kiệm 9 tháng cuối năm là 5,214 tỷ và ngân sách cấp xã tiết kiệm.

- Nguyên nhân tăng cụ thể của từng nhiệm vụ chi như sau:

1.2.1) Chi quốc phòng: Dự toán HĐND thị xã giao 12,493 tỷ đồng, thực hiện 14,573 tỷ đồng, đạt 116,65% dự toán giao, sau khi trừ tiết kiệm 10% theo quy định; Nhiệm vụ quốc phòng tăng chi cho các nhiệm vụ sau: Kinh phí Diễn tập CH-TM 1 bên, 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa có thực binh năm 2021 là 356,942 triệu; Diễn tập KVPT và trợ cấp cho lực lượng DQTV (trợ cấp ngày công tăng thêm theo QĐ 436/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh) là 354,808 triệu; Kinh phí phục vụ Covit 19 tại khu cách ly; Kinh phí tổ chức hoạt động lực lượng quân báo nhân dân năm 2021 ... và các nhiệm chi cho công tác quốc phòng cấp xã chi.

1.2.2) Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: Dự toán HĐND thị xã giao 5,237 tỷ đồng, thực hiện 7,583 tỷ đồng, đạt 144,80% dự toán giao, tăng do một số nhiệm vụ như : Kinh phí làm căn cước công dân 270 triệu, Kinh phí phòng chống dịch Covid là 2,094 tỷ, Kinh phí hỗ trợ khắc phục thiên tai và nhiệm vụ chi đảm bảo an ninh trật tự theo quy định.

1.2.3) Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề: Dự toán HĐND thị xã giao là 304,972 tỷ đồng, thực hiện 295,351 tỷ đồng, đạt 96,85% dự toán giao, Sau

khi trừ 10% tiết kiệm chi theo quy định, thì sự nghiệp giáo dục – đào tạo đảm bảo quỹ tiền lương cho CBCNV và thực hiện một số nhiệm vụ có mục tiêu tinh giao trong dự toán.

1.2.4) Chi sự nghiệp y tế: Dự toán HĐND thị xã giao là 14,921 tỷ đồng, thực hiện 14,269 tỷ đồng, đạt 95,63% dự toán giao, thực tế chi cho y tế dân số và gia đình là 658,229 triệu đồng, kinh phí còn lại 13,610 tỷ đồng chi cho Phòng Lao động thương bình và xã hội để mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

1.2.5) Chi văn hóa thông tin: Dự toán HĐND thị xã giao là 8,808 tỷ đồng, thực hiện 8,456 tỷ đồng, đạt 96,01% dự toán giao, trong đó cấp xã chi 4,129 tỷ đồng; thị xã chi 4,328 tỷ đồng.

1.2.6) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: Dự toán HĐND thị xã giao là 2,478 tỷ đồng, thực hiện 3,434 tỷ đồng, đạt 138,61% dự toán giao, tăng chi chủ yếu tại cấp xã, NS thị xã tăng chi một số nhiệm vụ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của đơn vị và một số nhiệm vụ chi cho hoạt động phát thanh tuyên truyền Covid 19 của thị xã.

1.2.7) Chi thể dục thể thao: Dự toán HĐND thị xã giao là 3,413 tỷ đồng, thực hiện 2,825 tỷ đồng, đạt 82,77% dự toán giao, giảm chi một số hoạt động thể dục thể thao không thực hiện do ảnh hưởng của dịch Covid 19.

1.2.8) Chi sự nghiệp môi trường: Dự toán HĐND thị xã giao là 12,916 tỷ đồng, thực hiện 11,344 tỷ đồng, đạt 87,83% dự toán giao.

1.2.9) Chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán HĐND thị xã giao là 135,003 tỷ đồng, thực hiện 70,768 tỷ đồng. Nếu loại trừ nguồn sự nghiệp kinh tế có tính chất đầu tư là 43 tỷ đồng thì chi sự nghiệp kinh tế đạt 76,92% dự toán giao, tăng nguồn tinh bổ sung mục tiêu, hỗ trợ khai thác trên các vùng biển xã là 3,597 tỷ; giảm trừ sự nghiệp kinh tế do hụt thu và tiết kiệm là 5,011 tỷ đồng.

1.2.10) Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng đoàn thể: Dự toán HĐND thị xã giao là 135,989 tỷ đồng, thực hiện 171,473 tỷ đồng, đạt 126,09% dự toán giao, nguồn tinh bổ sung 14,212 tỷ⁸, tăng từ nguồn tiết kiệm chi 10% 6 tháng cuối năm bổ sung công tác phòng chống dịch và tăng nhiệm vụ cấp xã chi.

1.2.11) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: Dự toán HĐND thị xã giao là 114,876 tỷ đồng, thực hiện 154,450 tỷ đồng, đạt 134,45% dự toán giao, tăng từ nguồn kết dư bổ sung 3,2 tỷ⁹, nguồn tinh bổ sung 25,588 tỷ¹⁰.

⁸ Nguồn tinh bổ sung vào nhiệm vụ chi QLNN: 14,212 tỷ gồm kinh phí bầu cử QH&HĐND các cấp 5,804 tỷ đồng; Kinh phí Ban thanh tra nhân dân 120tr; Kinh phí trang bị phân mềm tổng hợp báo cáo quyết toán NSNN 220 triệu. Kinh phí thực hiện đề án 500 của tỉnh 18 triệu; Kinh phí chi thường, quà kèm theo danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam anh hùng và tiền thưởng cho gia đình có nhiều liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương Độc lập: 208,405 triệu đồng; kinh phí thực hiện chế độ chính sách tinh giảm biên chế theo các NĐ của CP: 7,842 tỷ đồng.

⁹ Nguồn kết dư bổ sung vào nhiệm vụ chi sự nghiệp ĐBXH: 3,2 tỷ đồng KP đối ứng thực hiện nhà ở người CCCM.

¹⁰ Nguồn tinh bổ sung vào nhiệm vụ chi sự nghiệp ĐBXH : 25,588 tỷ đồng gồm KP hỗ trợ người dân gặp khó khăn do địa dịch Covid là 12,567 tỷ đồng, một số nhiệm vụ tinh bổ sung khác.

1.2.12) Chi khác: Dự toán HĐND thị xã giao là 3,318 tỷ đồng, thực hiện 2,471 tỷ đồng, đạt 74,48% dự toán giao. Giảm do giảm trừ tiết kiệm và giảm chi tương ứng do hụt thu.

1.2.13) Chi sự nghiệp KHCN: Dự toán HĐND thị xã giao là 400 triệu đồng, thực hiện 207 triệu đồng, đạt 51,83% dự toán giao.

1.3. Chi từ nguồn CCTL: Nguồn để thực hiện CCTL năm 2021 tính giao đầu năm theo quy định (50% tăng thu dự toán 2021/2017) là 68,184 tỷ đồng và nguồn tiết kiệm chi 10% giao đầu năm là 19,027 tỷ đồng. Trong năm đã sử dụng để CCTL là 64,823 tỷ đồng, cụ thể:

Nội dung	Dự toán (Tr đồng)	Thực hiện (Tr đồng)	KP sử dụng (Tr đồng)	KP còn lại (Tr đồng)
Nguồn thực hiện CCTL	87.211	89.191	64.823	24.368
- 50% tăng thu dự toán 2021/2017	68.184	68.184	64.823	3.361
- Nguồn vượt thu phần 70% CCTL	-	-	-	-
- Nguồn thu được huy động từ nguồn để lại đơn vị năm 2021	-	1.980	-	1.980
- 10% tiết kiệm chi giao đầu năm	19.027	19.027	-	19.027

1.4. Chi dự phòng ngân sách: Dự toán HĐND thị xã giao là 10,054 tỷ đồng, thực hiện 6,328 tỷ đồng, đạt 62,95% dự toán giao, trong đó nội dung chi như sau:

- Ngân sách thị xã : 5,539 tỷ/ 8,231 đạt tỷ lệ 67,29%.
- Ngân sách xã, phường : 0,790 tỷ/1,823 tỷ đạt tỷ lệ 43,34%.

1.5. Chi từ nguồn tăng thu dự toán cấp xã: Dự toán HĐND thị xã giao là 913 triệu đồng, thực hiện 913 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao.

2. Chi chuyển giao ngân sách: Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã là 318,180 tỷ đồng, trong đó bổ sung cân đối ngân sách 92,053 tỷ đồng, bổ sung có mục tiêu 226,127 tỷ đồng

3. Chi nộp ngân sách cấp trên: Tổng số nộp ngân sách cấp trên là 315,207 tỷ đồng. Trong đó: Nộp từ nguồn thu phát sinh mới nhà máy bia Heniken là 231,931 tỷ đồng, nguồn tiết kiệm chi và CCTL năm 2020 là 38,190 tỷ đồng, nộp trả ngân sách TW, tính theo kết luận Kiểm toán NN KV III là 25,037 tỷ; một số nguồn mục tiêu hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách tỉnh : 7,533 và một số nguồn mục tiêu hết nhiệm vụ NS cấp xã nộp trả NS thị xã là 12,516 tỷ đồng.

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau: Tổng chi chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 thực hiện 1.008.389 tỷ đồng, trong đó ngân sách thị xã là 952.749 tỷ đồng, ngân sách xã phường là 55,640 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung về đầu tư, nguồn tạm ứng khối lượng đầu tư chưa được quyết toán vào năm 2021, tiền sử dụng đất, nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách chưa thực hiện chuyển sang năm 2022 tiếp tục chi.

*** Cân đối thu chi ngân sách:**

Nội dung	Tổng cộng	Trong đó (triệu đồng)	
		NS thị xã	NS xã, phường
Tổng thu ngân sách địa phương	3.163.470	2.712.464	451.006
Tổng chi ngân sách địa phương	3.142.603	2.692.501	450.103
Kết dư ngân sách	20.866	19.963	903

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NSNN NĂM 2021.

1. Những kết quả đạt được

- Thực hiện Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND thị xã ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2017. Trong quá trình tổ chức thực hiện đã bám sát tình hình thực tế điều hành công tác thu và quản lý nhiệm vụ chi chặt chẽ theo dự toán, trên tinh thần hết sức tiết kiệm và có những giải pháp chỉ đạo kịp thời, thông qua việc ban hành các văn bản như:

+ Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về chủ trương, biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu chi NSNN năm 2021.

+ Quyết định số 11654/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Điện Bàn về chủ trương, biện pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi NSNN năm 2021.

Cùng các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Bộ Tài chính, Bộ kế hoạch đầu tư và UBND tỉnh, UBND thị xã đã chỉ đạo yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục chủ động, triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các giải pháp về thu ngân sách nhà nước năm 2021, đảm bảo phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức dự toán đã được UBND thị xã giao. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý các nguồn thu phát sinh trên địa bàn như: Triển khai các biện pháp khai thác nguồn thu, đề án chống thất thu đối với các ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao về thuế; thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước, thực hiện quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế, đồng thời giao cho các đơn vị, địa phương thực hiện tổ chức đồng bộ, hiệu quả các biện pháp để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mục tiêu về tăng trưởng kinh tế và phấn đấu thực hiện cao nhất dự toán năm 2021.

Tổ chức điều hành chi ngân sách bám sát dự toán và tiến độ thu, ngay từ đầu năm do tác động của dịch bệnh Covid-19, dự báo hụt thu ngân sách, UBND thị xã đã trình HĐND thị xã cắt giảm dự toán chi để đảm bảo cân đối ngân sách; đồng thời có nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc tăng cường công tác giải ngân vốn đầu tư; trong chi thường xuyên kịp thời giải quyết các chế độ chính sách an sinh xã hội phát sinh, chế độ cho người có công, người lao động, thiên tai, dịch bệnh;

chủ động sử dụng dự phòng ngân sách và các nguồn vốn khác để chi phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh, đặc biệt phòng chống dịch bệnh Covid-19 và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định của Chính phủ.

2. Những tồn tại hạn chế

- Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán NSTX năm 2020 đã nêu ra một số nội dung đề nghị thị xã điều chỉnh dẫn đến khó khăn trong công tác quyết toán của năm 2021 như việc tăng kết dư, giảm chuyển nguồn trong khi các nguồn kinh phí này địa phương đã thực hiện chi, dẫn đến phải điều chỉnh nội dung quyết toán ngân sách của năm 2020 làm kéo dài thời gian xử lý điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2021.

- Một số nội dung kiểm toán đề nghị thực hiện như việc phải công phần thu kết dư năm trước chuyển sang để tính vượt thu ngân sách của năm sau gây khó khăn trong việc điều hành ngân sách của năm sau vì thực tế nguồn ngân sách kết dư là các nguồn tiết kiệm chi, các khoản chưa chi hết và chuyển nguồn chưa rõ nhiệm vụ chi ...; về bản chất nguồn thu này đã được áp tính tỷ lệ để tính cải cách tiền lương 1 lần, tuy nhiên theo quy định phải tính lại khi tính vào nguồn vượt thu ngân sách năm sau là bất hợp lý.

- Tình hình giải ngân các dự án năm 2021 vẫn còn ở tỷ lệ thấp, nguồn vốn chuyển nguồn còn lớn, trong đó có một số nội dung được chuyển nguồn theo quy định; một số nội dung, nguồn kinh phí đã được bố trí ngay từ đầu năm nhưng không giải ngân được; đề đến những tháng cuối năm mới tập trung giải ngân thậm chí phải bị thu hồi.

Tóm lại : Thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2021 trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, thời tiết thất thường, nắng hạn, bão lũ thường xuyên, cũng như những yếu tố bất lợi khác đã và đang tác động tiêu cực đến sự tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội, làm giảm thu NSNN và phát sinh thêm nhiều nhiệm vụ chi gây khó khăn trong cân đối ngân sách địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND thị xã đã kịp thời đề ra các giải pháp quản lý, điều hành ngân sách linh động, cân đối được ngân sách, giải quyết kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo nguồn lực thực hiện phòng chống thiên tai, dịch bệnh; công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường góp phần sử dụng vốn ngân sách hiệu quả hơn.

C. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MỘT SỐ NGUỒN:

1/ Tình hình sử dụng nguồn dự phòng năm 2021:

S T T	NỘI DUNG	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số tiền (Đồng)
I	DỰ TOÁN NĂM 2021			10.054.000.000
1	Dự phòng ngân sách thị xã			8.231.000.000

2	Dự phòng ngân sách xã, phường			1.823.000.000
II	NGUỒN KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG			6.328.801.100
1	KP Tổ chức chốt chặn, kiểm soát dịch Covid-19	1290	1/2/2021	289.800.000
2	KP Phục vụ công tác hậu cần tại khu điều trị phòng, chống dịch Covid.....	1467	5/2/2021	24.784.000
3	KP Hỗ trợ cho CC, VC, NLD VP HĐND&UBND Thị xã trung tập phục vụ phòng, chống dịch Covid-19	1564	18/2/2021	91.350.000
4	KP thanh toán tiền ăn và mua sắm phục vụ KCL Trường LTT Điện Minh	2024	15/3/2021	87.735.000
5	KP mua thuốc, vật tư y tế tiêu hao phục vụ Covid-19	5181	21/5/2021	73.600.000
6	KP In tờ khai y tế tại các điểm chốt chặn	5422	27/5/2021	10.000.000
7	BS KP Diễn tập CH-TM 1 bên, 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa có thực binh... năm 2021	5603	1/6/2021	356.942.000
8	Hỗ trợ KP cho Phòng VH-TT thị xã để phục vụ công tác phòng chống Covid-19	5904	11/6/2021	33.826.000
9	BSKP cho TTYT in tờ khai y tế tại các điểm chốt chặn (đợt 2)	6188	16/6/2021	6.250.000
10	BSKP cho UBND các xã, phường để mua vật chất thực hiện nhiệm vụ tại khu cách ly tập trung trên địa bàn xã	6574	22/6/2021	20.849.500
11	BSKP cho BCH QS thị xã mua thiết bị và hỗ trợ LL thực hiện nhiệm vụ tại khu cách ly tập trung trên địa bàn thị xã	7078	6/7/2021	79.008.000
12	BSKP Cho UBND phường Điện Ngọc và BCH quân sự.....Covid	7079	6/7/2021	22.365.000
13	BSKP cho BCH QS thị xã mua thiết bị vật chất phục vụ khu cách ly tập trung nhà đa năng Điện Phước	7512	12/7/2021	144.750.000
14	BSKP thực hiện thanh toán tiền ăn của LL thực hiện nhiệm vụ tại các khu cách ly	8454	21/7/2021	44.000.000
15	BSKP cho TTYT in tờ khai y tế tại các điểm chốt chặn (đợt 3)	8831	23/7/2021	17.500.000
16	KP Cho BCH QS mua trang thiết bị vật chất phục vụ các khu cách ly tập trung trên địa bàn thị xã	10802	2/8/2021	65.700.000
17	KP mua vật chất và hỗ trợ LL thực hiện nhiệm vụ tại KCL tập trung tại Nhà Đa năng Điện Phước	11400	5/8/2021	11.680.000
18	KP cho CA TX mua thiết bị và hỗ trợ LL thực hiện nhiệm vụ tại các tổ.....Covid-19...	12640	17/8/2021	302.108.000
19	KP Cho Phường Điện Ngọc và BCHQS TX để mua thiết bị.....cách ly (Đợt 3)	13816	28/8/2021	91.031.000
20	KP Cho TTYT TX mua thuốc, hoá chất, vật tư y tế....đón người dân từ TP HCM về Điện Bàn	13086	21/8/2021	22.873.000
21	KP Hỗ trợ CP có liên quan cho các đối tượng cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly theo NQ số 45/NQ-HĐND ngày 22/07/2021 của HĐND tỉnh Q.Nam (thu hồi 18 tr điện hồng)	14216	1/9/2021	162.240.000

22	Hỗ trợ KP cho Phòng QL-ĐT để thực hiện thuê phương tiện vận chuyển công dân hoàn thành cách ly tập trung về nơi cư trú	13085	21/8/2021	94.700.000
23	Hỗ trợ KP cho VP HĐND&UBND để thực hiện đón người dân Điện Bàn từ TP HCM về thị xã Điện Bàn	13188	24/8/2021	41.250.000
24	Hỗ trợ KP cho CATX mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã	14215	1/9/2021	18.150.000
25	Hỗ trợ KP cho VP HĐND&UBND để chi trả phụ cấp của Tổ giúp việc, Tổ báo cáo cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 thị xã Điện Bàn	13402	26/8/2021	13.500.000
26	BS KP cho cơ quan, đơn vị, địa phương để mua sắm thiết bị và hỗ trợ lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại khu cách ly tập trung trường Cao đẳng nghề Quảng Nam (CS Điện Bàn)	14145	31/8/2021	48.140.000
27	Hỗ trợ KP cho VP HĐND và UBND để chi trả phụ cấp cho BCD phòng, chống dịch Covid-19 thị xã	14213	1/9/2021	111.000.000
28	Hỗ trợ KP NLĐ không giao hợp đồng lao động (lao động tự do), một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã	14702	8/9/2021	1.272.000.000
29	Hỗ trợ KP cho Phòng VH TT thị xã để lắp đặt camera, đường truyền tại các khu cách ly tập trung và in mã QR tại cơ quan, đơn vị, trường học, các chốt trạm phục vụ công tác phòng chống Covid-19	15155	14/9/2021	24.147.600
30	BS KP cho BCH QS Thị xã để hỗ trợ cho LLDQ Thường trực tham gia phòng chống dịch Covid-19 tại các tổ chốt chặn theo QĐ 5395/QĐ-UBND ngày 28/07/2020 của UBND thị xã	15157	14/9/2021	16.380.000
31	BS KP cho UBND xã Điện Phước và BCH QS thị xã để mua thiết bị và hỗ trợ LL thực hiện nhiệm vụ tại KCL tập trung Nhà đa năng Điện Phước (Đợt 2)	15152	14/9/2021	34.594.000
32	BS KP cho UBND xã Điện Ngọc và BCH QS thị xã để mua thiết bị và hỗ trợ LL thực hiện nhiệm vụ tại KCL tập trung phân hiệu trường đại học Nội vụ (đợt 4 từ ngày 19/7-22/8)	15154	14/9/2021	134.595.000
33	Cấp KP thực hiện mua sắm vật chất phục vụ KCL trường Nguyễn Khuyến (cũ) thuộc xã Điện Phước	15153	14/9/2021	41.500.000
34	Cấp KP thực hiện mua sắm vật chất phục vụ KCL trường Nguyễn Khuyến (cũ) thuộc xã Điện Phước (đợt 2)	15320	17/9/2021	43.800.000
35	SB KP cho UBND xã Điện Phước và BCH QS thị xã để mua thiết bị và hỗ trợ LL thực hiện nhiệm vụ tại KCL tập trung nhà Đa năng Điện Phước (Đợt 3)	15800	24/9/2021	29.966.000
36	KP XD nhà vệ sinh và vách ngăn phòng cho lực lượng phục vụ tại KCL nhà đa năng xã Điện Phước	15802	24/9/2021	39.621.000
37	KP cho UBMT TQVN Thị xã mua lương thực, thực phẩm cho nhân dân gặp khó khăn tại quận Ngũ Hành Sơn và Cẩm Lệ TPĐN	15799	24/9/2021	100.000.000

38	KP cho cơ quan, đơn vị, địa phương để mua thiết bị và hỗ trợ LL thực hiện nhiệm vụ tại KCL tập trung trường CCD Quảng Nam (CS Điện Bàn) (đợt 2)	15560	21/9/2021	30.640.000
39	Cấp KP hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly theo NQ số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của CP (đợt 1)	15732	23/9/2021	37.840.000
40	KP Hỗ trợ chi phí có liên quan cho các đối tượng cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly theo NQ 45/NQ-HĐND ngày 22/07/2021 của HĐND tỉnh (đợt 2)	15733	23/9/2021	260.720.000
41	BS KP mua thiết bị tại các tổ chốt chặn, kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thị xã (từ 20/06 đến 31/08)	15801	24/9/2021	18.081.000
42	Hỗ trợ KP cho CATX để vận chuyển nhân dân và GV từ các điểm chốt chặn về các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn thị xã	20395	22/12/2021	12.600.000
43	Hỗ trợ KP cho phòng QL-ĐT để thực hiện thuê phương tiện vận chuyển công dân hoàn thành cách ly tập trung về nơi cư trú (đợt 2)	16233	28/9/2021	102.300.000
44	Cấp KP hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế trên địa bàn P.Điện Nam Bắc, xã Điện Quang và Điện Tiến theo NQ số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 và QĐ 23/2021/QĐ/TTg ngày 07/07/2021	16879	1/10/2021	6.360.000
45	BS KP cho BCH QS Thị xã Điện Bàn tổ chức hoạt động lực lượng quân báo nhân dân năm 2021	62 M	13/10/2021	82.980.000
46	BSKP Cho VP HĐND&UBND thị xã thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19	17668	18/10/2021	62.446.000
47	KP Phòng TNMT thị xã để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại tại các khu cách ly tập trung, khu phong tỏa tạm thời trên địa bàn thị xã	17691	21/10/2021	530.776.000
48	BSKP cho Ban CHQS thị xã để đảm bảo KP sửa chữa tài sản, công cụ, dụng cụ tại KCL phòng chống dịch Covid-19 tại phân hiệu trường ĐH Nội vụ Hà Nội	17888	22/10/2021	44.972.000
49	Cấp KP phục vụ công tác chốt chặn, kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn phường Điện Nam Bắc	17947	26/10/2021	78.360.000
50	Hỗ trợ KP mua công cụ lưu giữ rác thải tại KCL của xã Điện Phong và Điện trung	17897	25/10/2021	44.650.000
51	Hỗ trợ KP phục vụ KCL tập trung tại nhà nghỉ 555 và trường TH Hồ Xuân Phương - Phường Điện Nam Đông	18946	12/11/2021	48.095.000
52	Hỗ trợ KP cho phòng VHTT thị xã thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19	18948	12/11/2021	77.029.000
53	Hỗ trợ KP cho người chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy do mắc bệnh dịch tả lợn Châu phi bị thiếu sót năm 2021	19246	18/11/2021	61.870.000
54	BSKP cho TTYT thị xã in tờ khai y tế tại các điểm chốt chặn (đợt 4)	19872	7/12/2021	17.250.000

56	Ngân sách xã, phường chi			790.097.000
----	--------------------------	--	--	-------------

2- Tình hình sử dụng nguồn kết dư 2020.

Thực hiện theo thông báo số 82/TTHĐ ngày 13/10/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã về phúc đáp Tờ trình số 395/TTr-UBND của UBND thị xã về thống nhất phương án phân bổ kinh phí từ nguồn kết dư ngân sách thị xã năm 2020 như sau :

S TT	Nội dung	Số QĐ	Số tiền	Ghi chú
A	Tổng nguồn kết dư năm 2020 (NQ số 14/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND thị xã)		117.390.431.325	
B	Số đã phân bổ trong năm 2021		117.390.431.325	
1	Hỗ trợ CATX làm CMND	4449	100.000.000	
2	Hỗ trợ BCH QS T.Xã thực hiện QĐ 18/2020/QĐ-TTg	4637	53.382.498	
3	Hỗ trợ KP cho Thị đoàn Điện Bàn kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đội TNTP HCM (15/5/41 - 15/5/21)	7755	39.800.000	
4	Hỗ trợ KP cho Thị đoàn Điện Bàn kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đội TNTP HCM (26/3/31 - 26/3/21)	7729	97.900.000	
5	Hỗ trợ KP cho BCH QS Thị xã mua sắm, đổi hạn, bổ sung đủ các mặt hàng cho dự bị động viên khẩn cấp 2021.	10276	97.336.000	
6	Hỗ trợ cấp CCCD cho công an	11340	170.000.000	
7	KP Di chuyển nơi làm việc Thị uỷ	15185	98.363.000	
8	Đổi ứng 30% KP hỗ trợ nhà ở NCC CM theo NQ 11/2019/NQ-HĐND Tỉnh	14582	3.200.000.000	
9	Phân bổ KP nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục tại trụ sở làm việc Đội kiểm tra quy tắc đô thị thị xã Điện Bàn	17908	700.000.000	
10	Phân bổ KP thực hiện nâng cấp, sửa chữa CSVC để thành lập KCL tập trung phòng chống dịch Covid-19 tại trường Nguyễn Khuyến cũ (Điện Phương)	19397	700.000.000	
11	Cấp BSKP chi trả lương cho NLD chuyển sang hợp đồng lao động theo ND 161/2018/ND-CP	19767	621.684.000	
12	Cấp KP phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn phường Điện Nam Đông	19831	85.638.500	
13	Đề nghị cấp KP mua sắm tủ lạnh để bảo quản mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Sar-CoV-2 và bảo quản vắc xin phòng cô vid-19	19932	18.500.000	
14	Hỗ trợ KP cho BCH QS TX để thực hiện xét nghiệm Covid-19 cho thanh niên lên trạm khám sức khoẻ tuyển quân năm 2022	20006	184.195.000	
15	Hỗ trợ KP mua sắm trang bị âm thanh, bàn ghế cho TTVH-TT của phường Điện An	19881	100.000.000	

16	Hỗ trợ KP cho CATX Điện Bàn để xét nghiệm PCR cho người bị kết án phạt tù, phạm nhân	20394	11.400.000	
17	Hỗ trợ KP phòng chống dịch trên địa bàn xã Điện Hồng	19833	77.706.000	
18	Cấp KP phòng chống dịch Covid-19 tại trường Văn T.Tùng phường Điện Dương	19834	85.848.000	
19	Cấp KP chi trả trợ cấp thôi việc theo ND 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của CP	19863	159.117.000	
20	Hỗ trợ KP cho Hội Chữ thập đỏ thị xã để tổ chức Đại hội Chữ thập đỏ thị xã Điện Bàn lần thứ VII (NK 2021 - 2026)	20811	15.000.000	
21	Hỗ trợ KP cho VP HĐND&UBND TX để thực hiện in biển vinh danh và trang bị tivi phục vụ các cuộc họp trực tuyến tại hội trường UBND TX	19725	88.380.000	
22	Cấp KP phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn phường Điện Nam Trung (đợt 2)	19830	18.230.000	
23	Đề nghị hỗ trợ KP cho UBND Phường Điện An để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn	19906	276.460.000	
24	Đề nghị cấp KP phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã Điện Thọ	20080	76.856.242	
25	Cấp KP chi trả việc tổ chức giặt ủi quân tư trang dùng chung của các khu cách ly tập trung trên địa bàn (đợt 1 : Từ 23/5/2021 đến 28/10/2021)	20031	158.609.000	
26	Phân bổ KP thực hiện nâng cấp, sửa chữa CSVC để thành lập khu cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19 tại nhà đa năng Điện Nam Trung	20336	210.000.000	
27	Đề nghị hỗ trợ KP cho Phòng QLĐT để thực hiện thuê phương tiện vận chuyển công dân hoàn thành cách ly tập trung về nơi cư trú (đợt 3)	20122	245.500.000	
28	Cấp BS KP chi trả lương cho NLD chuyển sang HĐ LĐ theo ND số 161/2018/NĐ-CP	20402	50.833.000	
29	BSKP cho Công an thị xã để mua thiết bị thực hiện nhiệm vụ tại các tổ chốt chặn, kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thị xã	20409	8.595.000	
30	BSKP cho Nội vụ để thi tuyển CC cấp xã, phường năm 2021 tại thị xã Điện Bàn (đợt 1)	20520	300.000.000	
31	Cấp KP cho BCĐ phòng, chống Covid-19 thị xã (đợt 2)	20521	141.000.000	
32	Hỗ trợ KP cho CATX Điện Bàn.....	20443	56.000.000	
33	Tiền xét nghiệm Covid cho các xã phường	20711	212.800.000	
34	KP Phòng chống dịch Điện Nam Trung (đợt 3)	20712	40.828.600	
35	Đề nghị cấp KP phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã Điện trung	20714	89.104.000	

36	Hỗ trợ KP phục vụ phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã Điện Phong (đợt 2)	20713	125.191.000	
37	Cấp KP cho TTYT thị xã Điện Bàn phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn TX	20719	12.630.000	
38	Cấp KP phòng chống dịch phường Điện Ngọc	20805	455.187.000	
39	Cấp KP phun hoá chất xử lý môi trường phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn	20803	4.900.000	
40	Cấp KP mua hoá chất, vật tư y tế, test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19	20802	140.637.500	
41	BSKP cho Hội LHPN thị xã để thực hiện tổ chức Đại hội đại biểu Phụ nữ thị xã.....	20785	20.000.000	
42	Hỗ trợ KP cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện BS chi khác đối với hợp đồng lao động.....	20808	162.000.000	
43	BSKP cho UBND xã Điện Phương và BCH QS thị xã và CA thị xã để mua trang thiết bị và hỗ trợ lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại KCL tập trung Trường THPT Nguyễn Khuyến (Cũ) Từ 11/9-08/11/2021)	20810	176.151.000	
44	Phân bổ KP thực hiện lập đề án thành lập 5 phường	19794	1.200.000.000	
45	Phân bổ nguồn vốn XDCB năm 2021 (đợt 13)	20066	5.760.000.000	
46	Phân bổ vốn XDCB (đợt 16)	20686	3.604.475.000	
47	Phân bổ nguồn vốn để thực hiện Đề án KCH GTNT năm 2021 tại Phường Điện Dương và xã Điện Quang	20708	720.000.000	
48	Phân bổ nguồn vốn XDCB năm 2021 (đợt 17)	20800	1.784.554.000	
49	Phân bổ KP thực hiện các nhiệm vụ, Đề án năm 2021	3731	3.092.356.000	
50	Phân bổ KP thực hiện dịch vụ và mua sắm VP : Chinh lý tài liệu tồn đọng tại các Phòng ban thị xã Điện Bàn	18942	770.000.000	
51	Đường ĐH6.ĐB nối dài		342.288.000	
52	Nâng cấp mở rộng đường trục chính qua trung tâm thị xã (Đoạn từ ngã ba cây sọp đến ngã ba đường tránh Điện Minh)		19.156.419.000	
53	Nâng cấp, mở rộng đường 773 (giai đoạn 1)		13.429.494.000	
54	Đường trục chính đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc		26.431.302.000	
55	Đường và cầu ĐH7 qua sông Vĩnh Điện		2.849.592.532	
56	Khắc phục hậu quả thiên tai tại cầu và đường dẫn vào cầu Phong Hồ phường Điện Nam Bắc		185.259.000	
57	GPMB và san nền Khu tái định cư Cầu Nghĩa Tự phường Điện Dương (04 khu)		109.600.000	
58	Đầu tư khu dân cư Nam Phường Điện An		1.000.000	
59	Sửa chữa hoàn trả đoạn Km0-Km1+700 tuyến ĐT609 (cũ) (phần kinh phí bồi thường, GPMB, tái định cư)		168.709.759	
60	Nâng cấp mở rộng đường trục chính qua trung tâm TX (đoạn từ ngã ba Cây Sọp đến ngã ba đường tránh Điện Minh)		10.221.400.000	

Nguồn
giảm
chuyển
nguồn
tăng kết
đư theo
kết luận
kiểm
toán năm
2021

61	Chuyển nguồn sang năm 2022		17.878.219.694	CV số 20/HĐND ngày 30/6/2022 của Thường trực HĐND thị xã
----	----------------------------	--	----------------	--

3- Nguồn tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên bổ sung kinh phí phòng chống dịch (Theo công văn số 83/HĐND ngày 13/10/2021 của Thường trực HĐND thị xã) : **4.531.000.000 đồng** . *Cụ thể như sau :*

S TT	NỘI DUNG	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Số tiền (Đồng)
I	DỰ TOÁN TIẾT KIỆM THÊM 10% NĂM 2021	18069	28/10/2021	4.531.000.000
1	Ngân sách thị xã			3.305.429.000
2	Ngân sách xã, phường			1.225.571.000
II	NGUỒN KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG			4.365.996.000
1	Cấp kinh phí tổ chức lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trên toàn thị xã	18742	8/11/2021	3.305.429.000
2	Ngân sách xã, phường chi cho công tác phòng chống dịch			1.060.567.000

Trên đây là báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi NSNN năm 2021 thị xã Điện Bàn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- TTTU, HĐND, UBND Thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Úc

